TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-DS	*Sóc Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH V (V); Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng B** - Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc – Khối Thu hồi và Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Việt Nam THỊNH V theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam THỊNH V;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Tuấn K, ông Nguyễn T S - Chuyên viên ngân hàng; Theo văn bản ủy quyền số 2005/2025/UQ-KHCN ngày 18/4/2025 của Ngân hàng TMCP Việt Nam THỊNH V.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Tân M, huyện S, thành phố H

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đàm Đình S, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Tân M, huyện S, thành phố H

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về dư nợ: Tính đến hết ngày 26/4/2025, bà Phan Thị T đã trả cho V số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2201205132728 ngày 27/01/2022 là 198.068.292 đồng (Trong đó: 111.414.000 đồng nợ gốc; tổng lãi: Lãi trong hạn: 86.648.883đồng; lãi quá hạn: 5.409 đồng). Bà Phan Thị T còn nợ V số tiền 258.237.418 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 233.586.000đồng;
- Nợ Lãi trong hạn: 1.838.020 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 22.710.670 đồng;
- Lãi chậm trả: 102.728 đồng.

2. Về lộ trình trả nợ: Các đương sự thống nhất về lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 26/4/2025, bà Phan Thị T phải T toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam THỊNH V.

Bà Phan Thị T tiếp tục T toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi, phạt, phí phát sinh trên theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên, kể từ ngày 27/4/2025 cho đến khi T toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà T không thực hiện nghĩa vụ T toán khoản nợ nêu trên thì V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, GRAND I10;Biển số đăng ký: 30H-449.14, có số khung: RLUB341CBMN5035, số máy G4LAMM959845 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Phan Thị T và Ông Đàm Đình S để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Phan Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

4. Về án phí:

- Bà Phan Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí là 6.455.000 đồng.
- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam THỊNH V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.097.000 đồng theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số: 0073121 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng